

Số: 1269 /QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027, loại hình công lập

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 362/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Thành lập Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2026-2027;

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, mạng lưới trường lớp và yêu cầu phát triển giáo dục - đào tạo trên địa bàn Thành phố;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2026-2027 cho các đơn vị gồm:

- Các Trường trung học phổ thông và Trường phổ thông nhiều cấp học, loại hình công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh (Kèm theo phụ lục 1);

- Các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và các đơn vị thực hiện chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Kèm theo phụ lục 2).

Điều 2. Đối với 05 đơn vị (gồm: Trường Phổ thông Năng khiếu thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Trung học thực hành Đại học Sư phạm thuộc Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Trung học Thực hành Sài Gòn thuộc Trường Đại học Sài Gòn, Trường quốc tế Việt Nam - Phần Lan thuộc Trường Đại học Tôn Đức Thắng, Trường Phổ thông năng khiếu thể thao Olympic thuộc Trường Đại học Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh) thực hiện tuyển sinh năm học 2026-2027 theo quy định tại Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (Kèm theo phụ lục 3).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Trưởng phòng Giáo dục Phổ thông, Trưởng phòng Giáo dục Thường xuyên - Nghề nghiệp và Đại học thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Hiệu trưởng các trường có tên nơi Điều 1, Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hiếu



PHỤ LỤC 1: CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2026-2027 (LOẠI HÌNH: CÔNG LẬP)

(Kèm theo Quyết định số 1269/QĐ-SGDĐT ngày 29 / 4 /2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Tên đơn vị	Tổng số chỉ tiêu tuyển sinh (ĐVT: học sinh)	Chia ra:				Ghi chú
			Lớp thường (ĐVT: học sinh)	Lớp tích hợp (ĐVT: học sinh)	Lớp chuyên, năng khiếu TDTT		
					Số học sinh	Môn chuyên, Năng khiếu	
1	Trường THPT Bùi Thị Xuân	700	630	70			
2	Trường THPT Trưng Vương	900	900				
3	Trường THPT Ten Lơ Man	585	585				
4	Trường THPT Lương Thế Vinh	330	225	105			
5	Trường THPT năng khiếu Thể dục Thể thao	280	280				
6	Trường THCS và THPT Trần Đại Nghĩa	465	360	105			
7	Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa	525			525	Ngữ văn (35), Toán (70), Vật Lý (35), Hóa học (70), Sinh học (35), Lịch sử (35), Địa lý (35), Tiếng Anh (105), Tiếng Anh Đề án 5695 (70), Tin học (35)	
8	Trường THPT Giồng Ông Tố	675	675				
9	Trường THPT Thủ Thiêm	810	810				
10	Trường THPT Lê Quý Đôn	560	560				
11	Trường THPT Marie Curie	1.000	1.000				
12	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai	845	810	35			
13	Trường THPT Nguyễn Thị Diệu	765	765				
14	Trung tâm GDKTTH và HN Lê Thị Hồng Gấm	495	495				
15	Trường THPT Nguyễn Trãi	675	675				
16	Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ	765	765				
17	Trường THPT Hùng Vương	1.035	1.035				
18	Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong	805			805	Ngữ văn (70), Toán (105), Vật Lý (70), Hóa học (70), Sinh học (70), Lịch sử (35), Địa lý (35), Tiếng Anh (105), Tiếng Anh Đề án 5695 (70), Tiếng Trung (35), Tiếng Pháp (35), Tiếng Nhật (35), Tin học (70)	
19	Trường THPT Trần Khai Nguyên	720	720				
20	Trường THPT Trần Hữu Trang	540	540				
21	Trường THPT Phạm Phú Thứ	675	675				
22	Trường THPT Mạc Đĩnh Chi	1.060	990	70			
23	Trường THPT Bình Phú	720	720				
24	Trường THPT Nguyễn Tất Thành	855	855				
25	Trường THPT Lê Thánh Tôn	585	585				
26	Trường THPT Ngô Quyền	765	765				
27	Trường THPT Nam Sài Gòn	225	225				
28	Trường THPT Tân Phong	765	765				
29	Trường THPT Lương Văn Can	675	675				
30	Trường THPT Ngô Gia Tự	765	765				
31	Trường THPT Tạ Quang Bửu	720	720				
32	Trường phổ thông năng khiếu TD, TT Nguyễn Thị Định	535	360		175	NK TDTT	
33	Trường THPT Nguyễn Văn Linh	675	675				
34	Trường THPT Võ Văn Kiệt	720	720				
35	Trường THPT Nguyễn Huệ	675	675				
36	Trường THPT Phước Long	675	675				
37	Trường THPT Long Trường	720	720				
38	Trường THPT Nguyễn Văn Tăng	1.125	1.125				
39	Trường THPT Dương Văn Thi	765	765				

Stt	Tên đơn vị	Tổng số chỉ tiêu tuyển sinh (ĐVT: học sinh)	Chia ra:				Ghi chú
			Lớp thường (ĐVT: học sinh)	Lớp tích hợp (ĐVT: học sinh)	Lớp chuyên, năng khiếu TDTT		
					Số học sinh	Môn chuyên, Năng khiếu	
40	Trường THPT Nguyễn Du	595	595				
41	Trường THPT Nguyễn An Ninh	900	900				
42	Trường THPT Nguyễn Khuyến	855	855				
43	Trường THCS - THPT Diên Hồng	450	450				
44	Trường THCS - THPT Sương Nguyệt Anh	450	450				
45	Trường THPT Nam Kỳ Khởi Nghĩa	765	765				
46	Trường THPT Nguyễn Hiền	595	595				
47	Trường THPT Trần Quang Khải	990	990				
48	Trường THPT Võ Trường Toản	765	765				
49	Trường THPT Thạnh Lộc	810	810				
50	Trường THPT Trường Chinh	900	900				
51	Trường THPT Bình Chánh	900	900				
52	Trường THPT Đa Phước	720	720				
53	Trường THPT Lê Minh Xuân	900	900				
54	Trường THPT Tân Túc	855	855				
55	Trường THPT Vĩnh Lộc B	900	900				
56	Trường phổ thông năng khiếu TD, TT Bình Chánh	600	450		150	NK TDTT	
57	Trường THPT Phong Phú	855	855				
58	Trường THPT An Lạc	855	855				
59	Trường THPT Vĩnh Lộc	720	720				
60	Trường THPT Bình Tân	855	855				
61	Trường THPT Bình Hưng Hòa	855	855				
62	Trường THPT Nguyễn Hữu Cánh	630	630				
63	Trường THPT Hoàng Thế Thiện	810	810				
64	Trường THPT Phan Đăng Lưu	810	810				
65	Trường THPT Trần Văn Giàu	900	900				
66	Trường THPT Hoàng Hoa Thám	855	855				
67	Trường THPT Thanh Đa	720	720				
68	Trường THPT Gia Định	960	855	105			
69	Trường THPT Võ Thị Sáu	855	855				
70	Trường THPT Bình Khánh	405	405				
71	Trường THPT Cần Thạnh	320	320				
72	Trường THPT An Nghĩa	360	360				
73	Trường THCS - THPT Thạnh An	60	60				
74	Trường THPT Trung Lập	585	585				
75	Trường THPT Phú Hòa	720	720				
76	Trường THPT Tân Thông Hội	720	720				
77	Trường THPT Quang Trung	810	810				
78	Trường THPT Trung Phú	765	765				
79	Trường THPT Củ Chi	810	810				
80	Trường THPT An Nhơn Tây	810	810				
81	Trường THPT Gò Vấp	675	675				
82	Trường THPT Nguyễn Trung Trực	900	900				
83	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	855	855				
84	Trường THPT Trần Hưng Đạo	990	990				
85	Trường THPT Lý Thường Kiệt	765	765				
86	Trường THPT Nguyễn Hữu Tiến	675	675				
87	Trường THPT Phạm Văn Sáng	810	810				
88	Trường THPT Hồ Thị Bi	855	855				
89	Trường THPT Nguyễn Hữu Cầu	765	765				
90	Trường THPT Bà Điểm	810	810				
91	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	675	675				
92	Trường THPT Long Thới	450	450				

Stt	Tên đơn vị	Tổng số chỉ tiêu tuyển sinh (ĐVT: học sinh)	Chia ra:				Ghi chú
			Lớp thường (ĐVT: học sinh)	Lớp tích hợp (ĐVT: học sinh)	Lớp chuyên, năng khiếu TDTT		
					Số học sinh	Môn chuyên, Năng khiếu	
93	Trường THPT Phước Kiên	855	855				
94	Trường THPT Dương Văn Dương	765	765				
95	Trường THPT Phú Nhuận	925	855	70			
96	Trường THPT Hàn Thuyên	765	765				
97	Trường THPT Nguyễn Thái Bình	720	720				
98	Trường THPT Nguyễn Thượng Hiền	780	675	105			
99	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh	810	810				
100	Trường THPT Trần Phú	945	945				
101	Trường THPT Lê Trọng Tấn	675	675				
102	Trường THPT Tân Bình	855	855				
103	Trường THPT Tây Thạnh	1.035	1.035				
104	Trường THPT Tam Phú	765	765				
105	Trường THPT Hiệp Bình	675	675				
106	Trường THPT Đào Sơn Tây	855	855				
107	Trường THPT Linh Trung	990	990				
108	Trường THPT Bình Chiểu	900	900				
109	Trường THPT Thủ Đức	900	900				
110	Trường THPT Nguyễn Hữu Huân	835	765	70			
111	Trường THPT Quốc tế Việt - Úc	90	90				
112	Trường THPT An Mỹ	810	810				
113	Trường THPT Bình Phú - Bình Dương	810	810				
114	Trường THPT Chuyên Hùng Vương	455			455	Ngữ văn (35), Toán (70), Vật Lý (35), Hóa học (35), Sinh học (35), Lịch sử (35), Địa lý (35), Tiếng Anh (105), Tiếng Nhật (35), Tin học (35)	
115	Trường THPT Lý Thái Tổ	810	810				
116	Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu	585	585				
117	Trường THPT Nguyễn Trãi - Bình Dương	630	630				
118	Trường THPT Trần Văn Ơn	540	540				
119	Trường THPT Trịnh Hoài Đức	765	765				
120	Trường THPT Võ Minh Đức	810	810				
121	Trường THCS- THPT Nguyễn Huệ	450	450				
122	Trường THCS-THPT Tây Sơn	450	450				
123	Trường THPT Huỳnh Văn Nghệ	675	675				
124	Trường THPT Lê Lợi	315	315				
125	Trường THPT Phước Hòa	270	270				
126	Trường THPT Phước Vĩnh	630	630				
127	Trường THPT Tân Bình - Bình Dương	450	450				
128	Trường THPT Tân Phước Khánh	495	495				
129	Trường THPT Thái Hòa	765	765				
130	Trường THPT Thường Tân	240	240				
131	Trường THCS-THPT Minh Hòa	360	360				
132	Trường THPT Bà Bàng	585	585				
133	Trường THPT Bến Cát	810	810				
134	Trường THPT Dầu Tiếng	450	450				
135	Trường THPT Long Hòa	270	270				
136	Trường THPT Tây Nam	675	675				
137	Trường THPT Thanh Tuyền	225	225				
138	Trường THPT Bình An	470	470				
139	Trường THPT Dĩ An	540	540				
140	Trường THPT Nguyễn An Ninh - Bình Dương	540	540				
141	Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai - Bình Dương	855	855				
142	Trường THPT Bà Rịa	540	540				
143	Trường THPT Châu Thành	540	540				

Stt	Tên đơn vị	Tổng số chỉ tiêu tuyển sinh (ĐVT: học sinh)	Chia ra:				Ghi chú
			Lớp thường (ĐVT: học sinh)	Lớp tích hợp (ĐVT: học sinh)	Lớp chuyên, năng khiếu TĐTT		
					Số học sinh	Môn chuyên, Năng khiếu	
144	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn	525			525	Ngữ văn (35), Toán (105), Vật Lý (70), Hóa học (70), Sinh học (35), Lịch sử (35), Địa lý (35), Tiếng Anh (105), Tin học (35)	
145	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	720	720				
146	Trường THPT Hắc Dịch	630	630				
147	Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm	585	585				
148	Trường THPT Nguyễn Huệ - Bà Rịa - Vũng Tàu	900	900				
149	Trường THPT Nguyễn Khuyến - Bà Rịa - Vũng Tàu	765	765				
150	Trường THPT Phú Mỹ	900	900				
151	Trường THPT Trần Hưng Đạo-Bà Rịa-Vũng Tàu	585	585				
152	Trường THPT Trần Nguyên Hãn	720	720				
153	Trường THPT Vũng Tàu	855	855				
154	Trường Phổ thông DTNT tỉnh	105	105				
155	Trường THPT Bung Riềng	450	450				
156	Trường THPT Dương Bạch Mai	450	450				
157	Trường THPT Hòa Bình	450	450				
158	Trường THPT Hòa Hội	405	405				
159	Trường THPT Long Hải - Phước Tinh	495	495				
160	Trường THPT Minh Đạm	495	495				
161	Trường THPT Ngô Quyền -Bà Rịa - Vũng Tàu	405	405				
162	Trường THPT Nguyễn Du- Bà Rịa - Vũng Tàu	405	405				
163	Trường THPT Nguyễn Trãi Bà Rịa - Vũng Tàu	405	405				
164	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ - Bà Rịa - Vũng Tàu	405	405				
165	Trường THPT Phước Bửu	450	450				
166	Trường THPT Trần Phú -Bà Rịa - Vũng Tàu	450	450				
167	Trường THPT Trần Quang Khải- Bà Rịa - Vũng Tàu	540	540				
168	Trường THPT Trần Văn Quan	450	450				
169	Trường THPT Võ Thị Sáu- Bà Rịa- Vũng Tàu	495	495				
170	Trường THPT Võ Thị Sáu- Côn Đảo	185	185				
171	Trường THPT Xuyên Mộc	450	450				
172	Dự án Trường THPT Đông Hưng Thuận	810	810				Trường mới
173	Dự án Trường THPT phường Tân Phú	675	675				Trường mới
174	Dự án TH, THCS &THPT phường Thới An	450	450				Trường mới
175	Dự án Trường THPT tại KV Dĩ An	720	720				Trường mới
176	Dự án Trường THPT phường Phú Mỹ	675	675				Trường mới

Tổng cộng danh sách có 176 đơn vị./.